

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

TỦ LẠNH

(Chỉ để sử dụng cho gia đình)

GR-RS905WIA-PGV

TOSHIBA



MỤC LỤC

1. Cảnh báo an toàn	1
2. Sử dụng tủ lạnh đúng cách	8
3. Mô tả bộ phận và chức năng	12
4. Bảo dưỡng và vệ sinh tủ lạnh	18
5. Xử lý sự cố	26
6. Cảnh báo khi thải bỏ tủ lạnh	27
7. Thông số kỹ thuật	27
8. Điều khoản bảo hành.....	28

- Kính gửi quý khách hàng:
- Công ty TOSHIBA chân thành cảm ơn quý khách đã tín nhiệm và chọn mua tủ lạnh TOSHIBA.
 - Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này để hiểu rõ và để sử dụng tủ lạnh an toàn, đúng cách.
 - Hãy cất giữ hướng dẫn sử dụng này để tham khảo về sau.
 - Đảm bảo là bạn đã nhận đầy đủ thông tin về bảo hành.

1. Cảnh báo an toàn

VUI LÒNG ĐỌC CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA AN TOÀN TRƯỚC KHI LẮP ĐẶT

Để tránh gây thương tích cho người sử dụng hoặc người khác và ngăn ngừa thiệt hại tài sản, vui lòng tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn sau đây. Việc sử dụng không đúng cách do không tuân thủ hướng dẫn có thể gây thương tích hoặc hư hỏng thiết bị.

1.1 Cảnh báo

CẢNH BÁO



Cảnh báo: nguy cơ hỏa hoạn/vật liệu dễ cháy

- **CẢNH BÁO: Nguy cơ cháy nổ**
Ga lạnh của tủ lạnh là loại dễ cháy, hãy cẩn thận để không làm hỏng ống làm lạnh trong quá trình lắp đặt và vận chuyển. Trong trường hợp rò rỉ khí, vui lòng liên hệ ngay với trung tâm bảo hành, đồng thời thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:
 1. Mở cửa sổ để đảm bảo thông gió tốt.
 2. Không để lửa xung quanh và vui lòng không sử dụng thiết bị điện khác.
- Thiết bị này được thiết kế để sử dụng cho mục đích gia dụng.
- Cần giám sát trẻ em để đảm bảo chúng không đùa nghịch với thiết bị.
- **CẢNH BÁO: Nguy cơ cháy nổ và điện giật**
Phải thay thế dây nguồn khi dây bị hỏng. Vui lòng liên hệ với trung tâm bảo hành để được thay thế.
- Vui lòng rút phích cắm ra khỏi ổ cắm khi vệ sinh tủ lạnh hoặc khi không sử dụng trong thời gian dài.
- Không sử dụng dây nối dài hoặc bộ chuyển đổi phích cắm điện loại hai chấu và không có chấu nối đất.
- **CẢNH BÁO: Hãy giữ thông thoáng và không sử dụng chướng ngại vật ở các khe thông thoáng phía sau tủ và xung quanh tủ.**
- **CẢNH BÁO: Không sử dụng các thiết bị cơ khí hoặc phương tiện khác để đẩy nhanh quá trình rã đông, ngoại trừ những thiết bị được nhà sản xuất khuyến nghị.**
- **CẢNH BÁO: Không làm hỏng hệ thống ống làm lạnh.**
- **CẢNH BÁO: Không sử dụng các thiết bị điện bên trong các ngăn chứa thực phẩm của tủ lạnh, trừ khi đó là loại thiết bị được nhà sản xuất khuyến nghị.**

- **CẢNH BÁO:** Vui lòng thải bỏ tủ lạnh theo quy định của các nhà quản lý địa phương vì nó sử dụng vật liệu cách nhiệt cyclopentane và ga lạnh dễ cháy.
- **CẢNH BÁO:** Khi đặt tủ lạnh, hãy đảm bảo dây nguồn không bị kẹt hoặc hư hỏng.
- **CẢNH BÁO:** Không đặt nhiều ổ cắm di động hoặc bộ nguồn di động ở phía sau tủ lạnh.
- **CẢNH BÁO:** Vui lòng chỉ đổ đầy nước tinh khiết. Vui lòng không đổ nước nóng hoặc các loại chất lỏng khác ngoài nước tinh khiết, chẳng hạn như nước ép trái cây.
- **NGUY HIỂM:** Nguy cơ trẻ em bị mắc kẹt trong tủ lạnh. Trước khi thải bỏ tủ lạnh hoặc tủ đông cũ:
 - Tháo rời các cánh cửa tủ.
 - Để kệ tủ ở vị trí thích hợp để trẻ nhỏ không thể dễ dàng trèo vào bên trong.
- Phải ngắt kết nối tủ lạnh khỏi nguồn điện trước khi tiến hành lắp đặt bất kỳ phụ kiện nào.
- Chất làm lạnh và vật liệu cách nhiệt cyclopentane sử dụng trong tủ lạnh đều là các chất dễ cháy. Do đó, khi thải bỏ tủ lạnh, phải giữ nó cách xa bất kỳ nguồn lửa nào. Không được thải bỏ chung với rác thải thông thường. Hãy chuyển tủ này đến điểm thu gom sản phẩm thải bỏ điện, điện tử gần nhất - xem phần Cảnh báo khi thải bỏ tủ lạnh.
- Đối với tiêu chuẩn IEC: Thiết bị này không nhằm mục đích để sử dụng cho những người (bao gồm cả trẻ em) bị suy giảm về thể chất, giác quan hoặc trí tuệ, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức trong việc sử dụng thiết bị, trừ khi có sự giám sát và hướng dẫn của người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ.
- Đối với tiêu chuẩn EN: Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người bị suy giảm về thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu rõ các mối nguy hiểm liên quan. Trẻ em không được đùa nghịch với thiết bị. Không để trẻ nhỏ làm vệ sinh và thực hiện quy trình bảo dưỡng của người dùng khi không có ai giám sát.
- Vui lòng không sử dụng tủ lạnh trên các phương tiện giao thông (như tàu thuyền...).
- Nếu xuất hiện tiếng ồn, mùi lạ hoặc khói, vui lòng rút phích cắm điện ngay lập tức và liên hệ với trung tâm bảo hành để kiểm tra hay sửa chữa.
- Để phòng tránh bị thương, vui lòng không đặt tay bên dưới hoặc phía sau thiết bị.

- Vui lòng để vật liệu đóng gói và các bộ phận khác xa tầm tay trẻ em để tránh nguy cơ ngạt thở.
- Để tránh thực phẩm bị nhiễm bẩn, vui lòng tuân thủ các hướng dẫn sau:
 - Mở cửa tủ lạnh trong thời gian dài có thể làm tăng đáng kể nhiệt độ bên trong các ngăn của tủ.
 - Thường xuyên vệ sinh các bề mặt có thể tiếp xúc với thực phẩm và gần hệ thống xả nước.
 - Vệ sinh hộp chứa nước nếu không sử dụng trong 48 giờ; (ghi chú 1)
 - Bảo quản thịt tươi sống và cá trong các hộp chứa phù hợp trong tủ lạnh, sao cho chúng không tiếp xúc hoặc chảy nước lên thực phẩm khác.
 - Các ngăn thực phẩm đông lạnh hai sao phù hợp để bảo quản thực phẩm đã đông lạnh sẵn, trữ đông hoặc làm kem và làm đá viên. (ghi chú 2)
 - Các ngăn một sao, hai sao và ba sao không phù hợp để đông lạnh thực phẩm tươi. (ghi chú 3)
 - Đối với các thiết bị không có ngăn 4 sao: Thiết bị làm lạnh này không phù hợp để đông lạnh thực phẩm. (ghi chú 4)
 - Nếu không sử dụng tủ lạnh trong thời gian dài, hãy tắt nguồn, ră đông, vệ sinh, lau khô và để cửa mở để ngăn nấm mốc phát triển bên trong tủ.
- Ghi chú 1, 2, 3, 4: Hãy xem trên sản phẩm thực tế.
- Về thiết bị đặt tự do: Thiết bị làm lạnh này không được thiết kế để sử dụng như một thiết bị tích hợp sẵn.
- Việc thay thế hoặc bảo trì đèn LED đều phải được thực hiện bởi các nhà sản xuất, trung tâm bảo hành hoặc người có trình độ tương tự.

1.2 Ý nghĩa của các biểu tượng cảnh báo an toàn



Biểu tượng cấm

Đây là biểu tượng cấm.

Việc không tuân thủ các hướng dẫn được đánh dấu bằng biểu tượng này có thể gây hư hỏng sản phẩm hoặc gây nguy hiểm cho sự an toàn của người sử dụng.



Biểu tượng hành động

Bắt buộc

Đây là biểu tượng có tính bắt buộc.

Cần phải vận hành bằng cách tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn được đánh dấu bằng biểu tượng này; nếu không, có thể gây ra hư hại cho sản phẩm hoặc thương tích cá nhân.



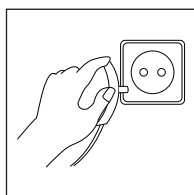
Biểu tượng cảnh báo

Đây là biểu tượng cảnh báo.

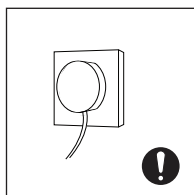
Hướng dẫn được đánh dấu bằng biểu tượng này yêu cầu phải thận trọng đặc biệt. Sự thận trọng không đúng mực có thể dẫn đến chấn thương nhẹ hoặc trung bình, hoặc làm hỏng sản phẩm.

Hướng dẫn sử dụng này chứa rất nhiều thông tin an toàn quan trọng mà người dùng phải tuân thủ.

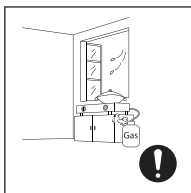
1.3 Cảnh báo liên quan đến điện



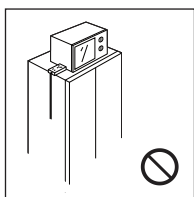
- Không kéo dây nguồn khi rút phích cắm của tủ lạnh. Vui lòng nắm chắc phích cắm và rút trực tiếp phích cắm ra khỏi ổ cắm.



- Để đảm bảo sử dụng an toàn, không làm hỏng dây nguồn hoặc sử dụng dây nguồn khi nó bị hỏng hoặc bị mòn.
- Vui lòng không chạm vào phích cắm bằng tay ướt để tránh bị điện giật.
- Vui lòng sử dụng ổ cắm điện riêng và không dùng chung ổ cắm này với các thiết bị điện khác. Phích cắm phải được tiếp xúc chắc chắn với ổ cắm; nếu không, có thể gây ra hỏa hoạn.

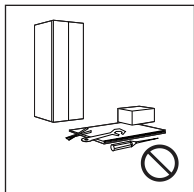


- Vui lòng đảm bảo rằng điện cực nối đất của ổ cắm được trang bị một đường dây nối đất đáng tin cậy.
- Vui lòng yêu cầu trợ giúp từ những người có trình độ chuyên môn để kiểm tra xem ổ cắm có đường dây nối đất đáng tin cậy hay không.
- Người dùng có trách nhiệm thay thế ổ cắm không nối đất thành ổ cắm có nối đất.

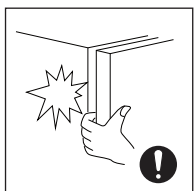


- Vui lòng khóa van của bình ga và sau đó mở cửa ra vào và cửa sổ trong trường hợp rò rỉ khí và các loại khí dễ cháy khác. Không rút phích cắm tủ lạnh và các thiết bị điện khác vì tia lửa có thể gây ra hỏa hoạn.
- Không sử dụng các thiết bị điện bên trên tủ lạnh, trừ khi chúng thuộc loại được nhà sản xuất khuyến nghị.

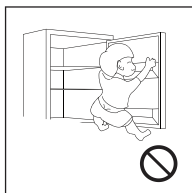
1.4 Cảnh báo khi sử dụng



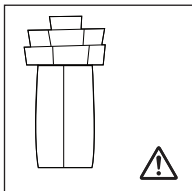
- Không tự ý tháo rời hoặc sửa đổi tủ lạnh, hoặc làm hỏng hệ thống làm lạnh; việc bảo trì thiết bị phải được thực hiện bởi người có chuyên môn.
- Dây nguồn bị hỏng phải được nhà sản xuất, bộ phận bảo trì hoặc trung tâm bảo hành thay thế để tránh nguy hiểm.



- Khe hở giữa các cánh cửa tủ lạnh và giữa cánh cửa với thân tủ rất hẹp, cần lưu ý không đưa tay vào những khu vực này để tránh bị kẹp ngón tay. Vui lòng đóng cửa tủ nhẹ nhàng để tránh làm rơi đồ chứa bên trong.

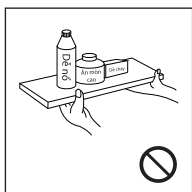


- Không chạm vào thực phẩm hoặc hộp đựng bằng tay ướt trong ngăn đông khi tủ lạnh đang chạy, đặc biệt là hộp đựng kim loại để tránh bị bỏng lạnh.



- Không cho trẻ nhỏ chui hoặc leo vào tủ lạnh; nếu không, trẻ có thể bị ngạt hoặc bị thương do té ngã.
- Vui lòng không đặt vật nặng hoặc nguy hiểm lên trên tủ lạnh (như chai lọ, bộ đồ ăn như chén, bình đựng nước hoặc chất lỏng).

1.5 Cảnh báo khi đặt để thực phẩm, đồ uống và vật dụng vào tủ



- Không đặt các vật dễ cháy, nổ, dễ bay hơi và ăn mòn cao trong tủ lạnh để ngăn ngừa hư hại cho sản phẩm hoặc hỏa hoạn.



- Không đặt các vật dễ cháy gần tủ lạnh để tránh hỏa hoạn.

- Tủ lạnh được thiết kế để sử dụng trong gia đình, chẳng hạn như bảo quản thực phẩm; không được sử dụng cho các mục đích khác, chẳng hạn như lưu trữ máu, thuốc hoặc các sản phẩm sinh học...



- Không lưu trữ bia, đồ uống hoặc chất lỏng khác chứa trong chai hoặc hộp đựng đóng kín trong ngăn đông của tủ lạnh; nếu không, các chai hoặc hộp đựng đóng kín có thể bị nứt do đông lạnh, gây ra hư hại.

1.6 Cảnh báo về việc giữ đông thực phẩm đông lạnh

- Tủ lạnh có thể không hoạt động liên tục (thực phẩm có thể rã đông hoặc nhiệt độ trở nên quá ấm trong ngăn đông thực phẩm) khi được đặt trong một khoảng thời gian dài, ở nơi có nhiệt độ thấp hơn giới hạn dưới của phạm vi nhiệt độ mà tủ được thiết kế.
- Không nên bảo quản đồ uống có ga trong ngăn đông hoặc tủ đông thực phẩm, hoặc trong các ngăn hay tủ có nhiệt độ thấp. Một số sản phẩm như nước lạnh không nên dùng quá lạnh.
- Cần tuân thủ thời gian bảo quản do nhà sản xuất thực phẩm khuyến nghị cho mọi loại thực phẩm, đặc biệt là thực phẩm đông lạnh nhanh thương mại trong tủ đông và ngăn hoặc tủ bảo quản thực phẩm đông lạnh.
- Để ngăn chặn sự gia tăng quá mức nhiệt độ của thực phẩm đông lạnh trong khi rã đông tủ lạnh, cần thực hiện các biện pháp phòng ngừa như bọc thực phẩm đông lạnh trong một vài lớp giấy báo.
- Sự gia tăng nhiệt độ của thực phẩm đông lạnh trong quá trình rã đông thủ công, bảo trì hoặc vệ sinh có thể rút ngắn thời hạn bảo quản của thực phẩm.

1.7 Cảnh báo khi thải bỏ tủ lạnh



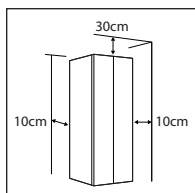
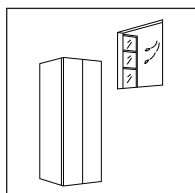
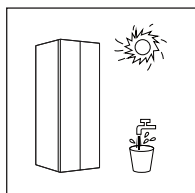
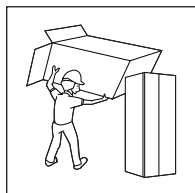
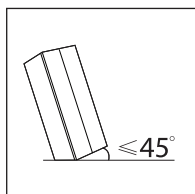
- Ga lạnh và vật liệu cách nhiệt cyclopentane sử dụng trong tủ lạnh đều là các chất dễ cháy. Do đó, khi thải bỏ tủ lạnh, phải giữ nó cách xa bất kỳ nguồn lửa nào. Do đó, khi thải bỏ tủ lạnh, hãy xem phần Cảnh báo khi thải bỏ tủ lạnh (trang 27).



- Khi thải bỏ tủ lạnh, hãy tháo rời cửa tủ và gỡ ron cửa và kệ tủ; để cửa và kệ tủ ở nơi thích hợp, để tránh tạo thành cạm bẫy nguy hiểm cho trẻ nhỏ.

2. Sử dụng tủ lạnh đúng cách

2.1 Lắp đặt tủ lạnh



- Trước khi di chuyển tủ lạnh, hãy lấy tất cả các đồ vật bên trong ra ngoài, cố định các kệ kính, ngăn đựng rau quả, ngăn kéo trong ngăn đông... bằng băng dính, vặn chặt các chân đế; đóng và dán kín cửa bằng băng dính. Trong quá trình di chuyển, không được lộn ngược thiết bị theo chiều dọc hoặc ngang, hoặc không được rung lắc; độ nghiêng trong quá trình di chuyển không được quá 45°.
- Trước khi sử dụng, hãy loại bỏ tất cả vật liệu đóng gói, bao gồm đệm lót, tấm xốp và băng dính bên trong tủ lạnh; gỡ bỏ màng bảo vệ trên cửa và thân tủ lạnh. Để xa nguồn nhiệt và tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp. Không đặt thiết bị ở những nơi ẩm ướt hoặc có nước để ngăn ngừa rỉ sét hoặc làm giảm tác dụng cách điện.
- Không phun xịt hoặc rửa tủ lạnh; không đặt tủ lạnh ở những nơi ẩm ướt để bị văng nước để không ảnh hưởng đến tính chất cách điện của tủ lạnh.
- Nên đặt tủ lạnh ở nơi thông thoáng trong nhà; nền nhà phải bằng phẳng và chắc chắn (xoay sang trái hoặc phải để điều chỉnh chân đế tủ lạnh nhằm cân bằng nếu tủ chưa được cân bằng).
- Không gian trên cùng của tủ lạnh phải lớn hơn 30cm và nên đặt tủ lạnh cách tường với khoảng cách hai bên tủ lớn hơn 10cm để tạo điều kiện tản nhiệt.



Các biện pháp phòng ngừa trước khi lắp đặt:

Trước khi lắp đặt hoặc điều chỉnh các phụ kiện, cần đảm bảo đã ngắt kết nối tủ lạnh khỏi nguồn điện. Phải cẩn thận để tránh bất thương tật nào.

2.2 Điều chỉnh để cân bằng tủ

1. Lưu ý trước khi thao tác:

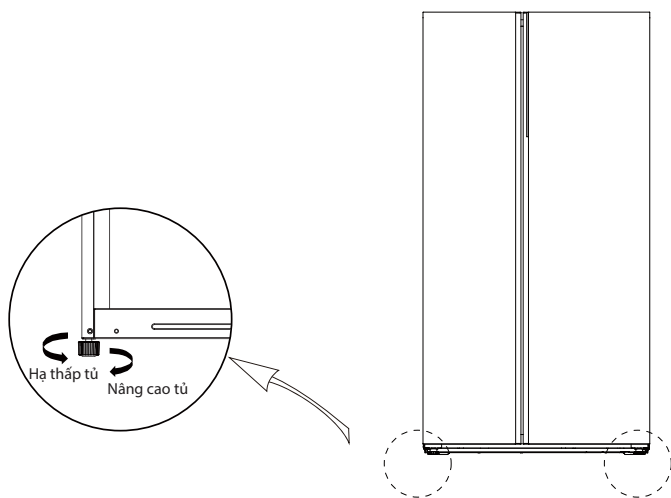
Trước khi thực hiện các thao tác, phải đảm bảo rằng tủ lạnh được ngắt kết nối với nguồn điện.

2. Lưu ý trước khi điều chỉnh cân bằng tủ:

Trước khi điều chỉnh cân bằng tủ, phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa để ngăn ngừa bất kỳ thương tích cá nhân nào.

3. Quy trình điều chỉnh:

- Xoay chân tủ theo chiều kim đồng hồ để nâng tủ lạnh;
- Xoay chân tủ ngược chiều kim đồng hồ để hạ thấp tủ lạnh;
- Điều chỉnh chân tủ phải và trái dựa trên các quy trình ở trên theo phương ngang.

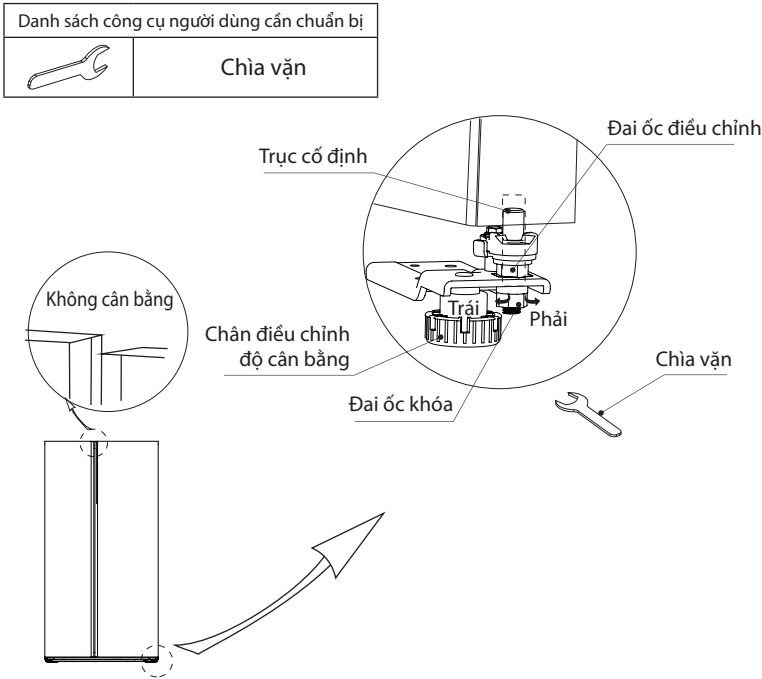


(Hình ảnh trên chỉ mang tính tham khảo. Hãy xem trên sản phẩm thực tế)

2.3 Điều chỉnh để cân bằng cửa

1. Lưu ý trước khi thao tác:
Trước khi thực hiện các thao tác, phải đảm bảo rằng tủ lạnh được ngắt kết nối với nguồn điện.
Trước khi điều chỉnh cân bằng, cần thực hiện các biện pháp phòng ngừa để tránh thương tích cá nhân.

2. Sơ đồ cân bằng thân của tủ lạnh



(Hình ảnh trên chỉ mang tính tham khảo. Hãy xem trên sản phẩm thực tế)

Quy trình điều chỉnh:

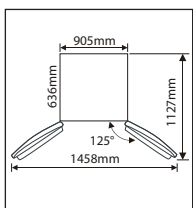
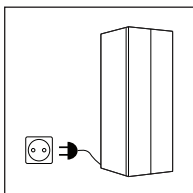
- 1) Khi cửa tủ bị thấp:
Mở cửa tủ, dùng chìa vặn nới lỏng đai ốc khóa và xoay đai ốc điều chỉnh ngược chiều kim đồng hồ để nâng cao cửa tủ. Khi các cửa đã được cân bằng, siết chặt đai ốc khóa bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.
- 2) Khi cửa tủ bị cao:
Mở cửa, sử dụng chìa vặn để xoay đai ốc điều chỉnh theo chiều kim đồng hồ để giảm chiều cao cửa tủ. Khi các cửa đã được cân bằng, siết chặt đai ốc khóa bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.

2.4 Thay đèn LED chiếu sáng

Việc thay thế hoặc bảo trì đèn LED phải được thực hiện bởi các nhà sản xuất, trung tâm bảo hành hoặc người có trình độ tương tự.



2.5 Bắt đầu sử dụng



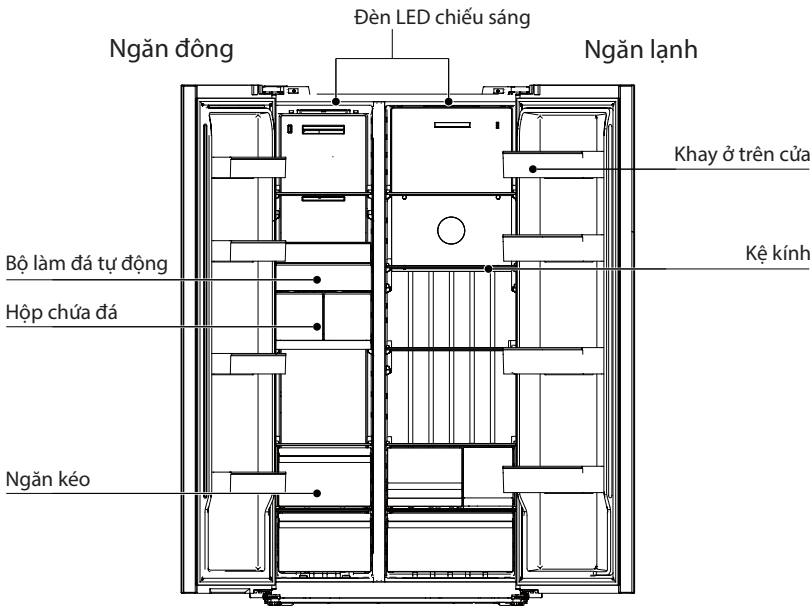
- Trước khi bắt đầu sử dụng lần đầu tiên, hãy để tủ lạnh đứng yên 4 giờ trước khi kết nối với nguồn điện.
- Trước khi đưa vào bất kỳ thực phẩm tươi hoặc đông lạnh nào, trước đó, tủ lạnh phải chạy trong 2-3 giờ hoặc trên 4 giờ vào mùa hè khi nhiệt độ môi trường cao.
- Cần có khoảng trống đủ rộng để tiện mở cửa và khi lấy hoặc đựng thực phẩm ra.

2.6 Mẹo để tiết kiệm điện

- Nên đặt thiết bị ở vị trí mát mẻ nhất trong phòng, tránh xa các thiết bị tỏa nhiệt hoặc ống dẫn nhiệt, và không tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời.
- Để thực phẩm nóng nguội xuống nhiệt độ phòng trước khi đặt vào thiết bị. Việc đưa quá nhiều đồ vào tủ lạnh sẽ buộc máy nén phải hoạt động lâu hơn. Thực phẩm đông lạnh quá chậm có thể bị giảm chất lượng hoặc hư hỏng.
- Đảm bảo bọc thực phẩm đúng cách và lau khô các hộp đựng trước khi đặt chúng vào tủ lạnh. Điều này giúp giảm thiểu sự tích tụ sương bên trong tủ lạnh.
- Không được lót ngăn chứa của tủ lạnh bằng giấy bạc, giấy sếp hoặc khăn giấy. Các lớp lót này cản trở sự lưu thông của không khí lạnh, làm giảm hiệu suất của tủ lạnh.
- Sắp xếp và ghi nhãn thực phẩm để giảm số lần mở cửa và thời gian tìm kiếm. Hãy kết hợp lấy ra cùng một lúc càng nhiều thực phẩm càng tốt khi cần thiết và đóng cửa tủ ngay sau khi lấy xong.

3. Mô tả bộ phận và chức năng

3.1 Bộ phận chính



(Hình ảnh trên chỉ mang tính tham khảo. Hãy xem trên sản phẩm thực tế)

Ngăn lạnh

- Ngăn lạnh thích hợp để bảo quản nhiều loại trái cây, rau quả, đồ uống và các thực phẩm khác được tiêu thụ trong thời gian ngắn, thời gian bảo quản đề xuất là 3 đến 5 ngày.
- Không để thực phẩm nấu chín trong ngăn lạnh cho đến khi nguội đến nhiệt độ phòng.
- Nên bọc kín thực phẩm trước khi đưa vào tủ lạnh.
- Có thể điều chỉnh các kệ kính lên hoặc xuống để có không gian lưu trữ hợp lý và sử dụng dễ dàng.

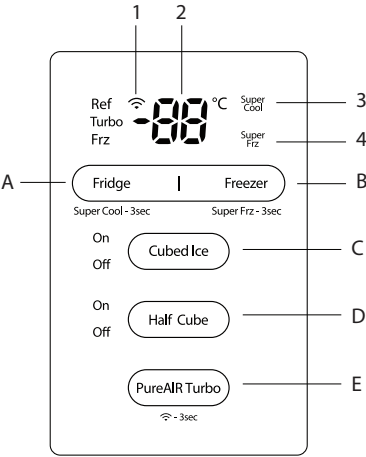
Ngăn đông

- Ngăn đông nhiệt độ thấp có thể bảo quản thực phẩm tươi trong một thời gian dài và chủ yếu được sử dụng để lưu trữ thực phẩm đông lạnh và làm đá.
- Ngăn đông thích hợp cho việc bảo quản thịt, cá, cơm nắm và các loại thực phẩm khác không được tiêu thụ trong thời gian ngắn.
- Nên chia mẩu thịt lớn thành các miếng nhỏ để lấy ra dễ dàng. Xin lưu ý rằng thực phẩm phải được tiêu thụ trong thời hạn sử dụng.

Ngăn kéo, hộp đựng thực phẩm, kệ,... được đặt theo vị trí trong hình (trang 12) là tiết kiệm năng lượng nhất.

Lưu ý: Việc lưu trữ quá nhiều thực phẩm trong lần sử dụng đầu tiên (sau khi cắm điện nguồn) có thể ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả làm đông lạnh của tủ. Thực phẩm đặt vào tủ không được che chắn các lỗ hay khe thoát khí lạnh để không làm giảm hiệu quả làm lạnh của tủ.

3.2 Chức năng của bảng điều khiển



1. Đèn báo

- 1) Mạng internet không dây
- 2) Hiển thị nhiệt độ
- 3) Chế độ Làm lạnh sâu
- 4) Chế độ Làm đông sâu

2. Nút điều chỉnh

- A Nút điều chỉnh ngăn lạnh (Fridge)
- B Nút điều chỉnh ngăn đông (Freezer)
- C Nút bật/tắt chức năng làm đá viên lớn (Cubed Ice)
- D Nút bật/tắt chức năng làm đá viên nhỏ (Half Ice)
- E Nút bật/tắt chức năng khử mùi tăng cường (Pure Air Turbo)

3. Hiển thị

- a. Khi tủ lạnh được cắm điện nguồn lần đầu tiên, màn hình sẽ sáng trong ba giây, kèm theo âm thanh khởi động, sau đó sẽ chuyển sang chế độ hiển thị hoạt động bình thường. (Nhiệt độ cài đặt ban đầu cho ngăn lạnh và ngăn đông khi khởi động lần đầu lần lượt là 5°C và -20°C).
- b. Khi có lỗi, mã lỗi sẽ được hiển thị (ở chế độ hiển thị theo chu kỳ). Trong trạng thái bình thường, màn hình sẽ hiển thị nhiệt độ cài đặt của tủ lạnh thay vì mã lỗi.

4. Cài đặt nhiệt độ của ngăn lạnh

Nhấn nút Fridge để điều chỉnh nhiệt độ ngăn lạnh. Phạm vi cài đặt nhiệt độ của ngăn lạnh là 2°C đến 8°C; cài đặt sẽ có hiệu lực sau 10 giây.

Nhấn nút Fridge trong 3 giây để kích hoạt chức năng Làm lạnh sâu (Super Cool).

5. Cài đặt nhiệt độ ngăn đông

Nhấn nút Freezer để điều chỉnh nhiệt độ ngăn đông. Phạm vi cài đặt nhiệt độ của ngăn đông là -24 đến -16°C; cài đặt sẽ có hiệu lực sau 10 giây. Nhấn nút Freezer trong 3 giây để kích hoạt chức năng Làm đông sâu (Super Frz).

6. Cài đặt bộ làm đá tự động

Nhấn nút Cubed Ice để bật/tắt chức năng làm đá viên lớn. Khi chức năng làm đá viên lớn được bật, biểu tượng "On" bên cạnh nút Cubed Ice sẽ sáng lên, và ngược lại, biểu tượng "Off" sẽ sáng khi tắt chức năng này.

Nhấn nút Half Cube để bật/tắt chức năng làm đá nhỏ (Half Ice). Khi chức năng làm đá nhỏ được bật, biểu tượng "On" bên cạnh nút Half Cube sẽ sáng lên, và ngược lại, biểu tượng "Off" sẽ sáng khi tắt chức năng này.

7. Cài đặt chế độ

Nhấn nút Fridge trong 3 giây để bật/tắt chế độ Làm lạnh sâu (Super Cool).

Khi kích hoạt chế độ Làm lạnh sâu, nhiệt độ của ngăn lạnh sẽ tự động được cài đặt ở 2°C. Khi thoát khỏi chế độ Làm lạnh sâu, nhiệt độ sẽ trở về mức cài đặt trước đó. (Điều chỉnh nhiệt độ ngăn lạnh trong chế độ Làm lạnh sâu sẽ tự động tắt chế độ Làm lạnh sâu).

Nhấn nút Freezer trong 3 giây để bật/tắt chế độ Làm đông sâu (Super Frz).

Khi kích hoạt chế độ Làm đông sâu, nhiệt độ của ngăn đông sẽ tự động được cài đặt ở -24°C. Khi thoát khỏi chế độ Làm đông sâu, nhiệt độ sẽ trở về mức cài đặt trước đó. (Điều chỉnh nhiệt độ ngăn đông trong chế độ Làm đông sâu sẽ tự động tắt chế độ Làm đông sâu).

8. Chế độ Khử mùi tăng cường (Pure Air Turbo)

Nhấn nút  để bật chức năng Khử mùi tăng cường, biểu tượng  sẽ sáng lên.

9. Cài đặt mạng internet không dây

Sau khi bật nguồn tủ lạnh, nhấn giữ nút  trong 4 giây, "AP" sẽ hiển thị trong vùng nhiệt độ trên bảng điều khiển.

Cho biết rằng đã sẵn sàng để kết nối mạng internet không dây. Người dùng có thể đăng nhập ứng dụng TSmartLife và kết nối tủ lạnh với mạng không dây theo hướng dẫn của ứng dụng.

Biểu tượng  sẽ sáng lên khi kết nối thành công. Để tải xuống Ứng dụng TSmartLife và hướng dẫn kết nối mạng không dây, vui lòng xem trong tờ hướng dẫn kèm theo máy.

10. Mã báo lỗi

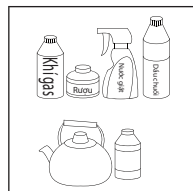
Các mã lỗi sau được hiển thị trên màn hình có nghĩa là tủ lạnh đang gặp sự cố.

Mã lỗi	Tên lỗi	Mô tả lỗi	Xử lý lỗi
E1	Lỗi cảm biến nhiệt độ ngăn lạnh	Nhiệt độ hiển thị trên cảm biến < -50°C hoặc > +60°C.	Thực hiện làm lạnh ngăn lạnh theo chu trình bắt đầu-kết thúc trong một khoảng thời gian xác định
E2	Lỗi cảm biến nhiệt độ của ngăn đông	Nhiệt độ hiển thị trên cảm biến < -50°C hoặc > +60°C.	Thực hiện làm lạnh ngăn đông theo chu trình bắt đầu-kết thúc vào khoảng thời gian xác định;
E5	Lỗi cảm biến xả đông của ngăn đông	Nhiệt độ hiển thị trên cảm biến < -50°C hoặc > +60°C.	Trong quá trình xả đông, bộ xả đông dừng hoạt động theo thời gian đã định;
E6	Lỗi giao tiếp giữa bo mạch chính và bo mạch hiển thị	Không giao tiếp được sau 8 giây khởi động hoặc sau khi tủ lạnh đã hoạt động được một phút.	Vận hành bằng điều khiển về cài đặt gốc trước khi xảy ra lỗi.
E7	Lỗi cảm biến nhiệt độ môi trường xung quanh	Nhiệt độ hiển thị trên cảm biến < -30°C hoặc > +65°C.	Vận hành trong môi trường có nhiệt độ xung quanh là 25°C.
EH	Lỗi cảm biến độ ẩm	Độ ẩm được phát hiện < 5%RH hoặc > 105%RH (không có cảnh báo sau 3 phút)	Vận hành trong môi trường có độ ẩm là 85%.
Eh	Lỗi cảm biến điều khiển độ ẩm	Độ ẩm được phát hiện < 5%RH hoặc > 105%RH (không có cảnh báo sau 3 phút)	Điều chỉnh theo mức độ ẩm trung bình
CA	Lỗi kết nối giữa bo mạch chính và bo mạch hiển thị	Không giao tiếp được sau 8 giây khởi động hoặc sau khi tủ lạnh đã hoạt động được một phút.	Máy làm đá không làm đá
L8	Lỗi máy làm đá viên nhỏ (Half Ice)	Khởi tạo bất thường của máy làm đá nhỏ khi tìm vị trí zero (vị trí ban đầu)	Máy làm đá không làm đá
H8	Lỗi máy làm đá viên lớn	Khởi tạo bất thường của máy làm đá viên khi tìm vị trí zero (vị trí ban đầu)	Máy làm đá không làm đá
L7	Lỗi cảm biến trong khay đá của máy làm đá viên nhỏ (Half Ice)	Báo lỗi khi giá trị điện trở thực tế > 1034KΩ hoặc < 484Ω, hoặc khi xảy ra chập mạch hay hở mạch trực tiếp. (sai số cho phép)	Máy làm đá không làm đá
H7	Lỗi cảm biến trong khay đá của máy làm đá viên lớn	Báo lỗi khi giá trị điện trở thực tế > 1034KΩ hoặc < 484Ω, hoặc khi xảy ra chập mạch hay hở mạch trực tiếp. (sai số cho phép)	Máy làm đá không làm đá
L9	Lỗi tách đá của máy làm đá viên nhỏ (Half Ice)	Lỗi tách đá của máy làm đá viên nhỏ (Half Ice)	Thử làm đá lại
H9	Lỗi tách đá của máy làm đá viên lớn	Lỗi tách đá của máy làm đá viên lớn	Thử làm đá lại

4. Bảo dưỡng và vệ sinh tủ lạnh

4.1 Vệ sinh tổng thể

- Bụi phía sau tủ lạnh và trên mặt sàn phải được vệ sinh đúng lúc để cải thiện hiệu suất làm lạnh và tiết kiệm năng lượng.
- Kiểm tra ron cửa thường xuyên để đảm bảo không bị hở. Vệ sinh ron cửa bằng vải mềm thấm nước xà phòng hoặc dung dịch tẩy rửa pha loãng.
- Nên vệ sinh bên trong tủ lạnh thường xuyên để tránh mùi hôi.
- Vui lòng tắt nguồn trước khi vệ sinh bên trong, lấy ra tất cả thực phẩm, đồ uống, kệ, ngăn kéo... ra
- Sử dụng một miếng vải mềm hoặc miếng bọt biển để vệ sinh bên trong tủ lạnh, kèm hai muỗng canh baking soda và khoảng một lít nước ấm. Sau đó rửa sạch bằng nước và lau sạch. Sau khi vệ sinh, mở cửa tủ và để khô tự nhiên trước khi bật nguồn điện.
- Đối với những khu vực khó lau chùi trong tủ lạnh (như khe hẹp hay góc tủ) nên lau thường xuyên bằng vải mềm, bàn chải mềm... và khi cần thiết thì kết hợp với một số dụng cụ phụ trợ (như que mỏng) để đảm bảo không có chất bẩn, vi khuẩn tích tụ ở những khu vực này.
- Không sử dụng nước xà phòng, chất tẩy rửa, bột tẩy rửa, chất tẩy rửa dạng xịt,... vì những thứ này có thể gây ra mùi hôi trong bên trong tủ lạnh hoặc nhiễm bẩn thực phẩm.
- Vệ sinh khay để chai lọ, kệ tủ và ngăn kéo bằng một miếng vải mềm tẩm nước xà phòng hoặc chất tẩy rửa pha loãng. Lau khô bằng vải mềm hoặc để khô tự nhiên.
- Lau bề mặt ngoài của tủ lạnh bằng một miếng vải mềm tẩm nước xà phòng, chất tẩy rửa,... sau đó lau khô.
- Không sử dụng bàn chải cứng, miếng chà bằng kim loại, bàn chải kim loại, chất mài mòn (như kem đánh răng), dung môi hữu cơ (như rượu, axeton, dầu chuối...), nước sôi, axit hoặc các chất kiềm, vì chúng có thể làm hỏng bề mặt và bên trong tủ lạnh.
Nước sôi và dung môi hữu cơ như benzen có thể làm biến dạng hoặc làm hỏng các bộ phận bằng nhựa.
- Không được dội, rửa tủ lạnh trực tiếp bằng nước hoặc các chất lỏng khác trong quá trình vệ sinh để tránh chập mạch hoặc ảnh hưởng đến tính cách điện của tủ.

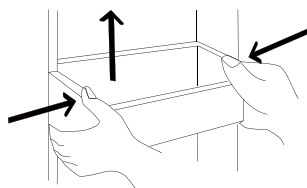




Vui lòng rút phích cắm tủ lạnh để ră đông và vệ sinh.

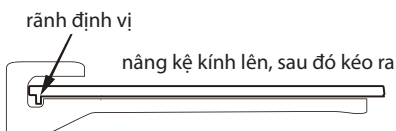
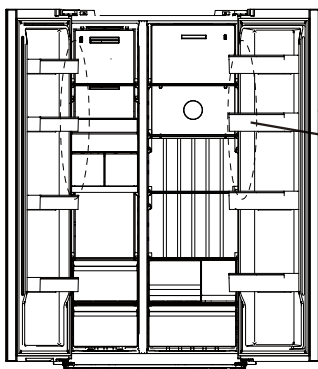
4.2 Vệ sinh khay ở trên cửa

- Theo hướng mũi tên trong hình bên, sử dụng cả hai tay để giữ chặt hai bên khay, và đẩy lên trên, sau đó bạn có thể lấy nó ra.
- Sau khi rửa khay đã lấy ra, bạn có thể điều chỉnh chiều cao lắp đặt của khay theo nhu cầu của mình.



4.3 Vệ sinh kệ kính

- Vì phần trong cùng của lớp lót tủ lạnh nơi tiếp xúc với kệ có một chốt chặn, bạn sẽ nâng kệ lên trên, sau đó bạn có thể lấy nó ra.
- Điều chỉnh hoặc vệ sinh kệ theo nhu cầu của bạn. Nên dùng khăn mềm hoặc miếng bọt biển nhúng vào nước và chất tẩy rửa trung tính không ăn mòn để làm sạch. Ngăn đông của tủ lạnh sẽ được làm sạch lần cuối bằng nước sạch và vải khô. Mở cửa cho khô tự nhiên trước khi bật nguồn. Không sử dụng bàn chải cứng, miếng chà bằng kim loại, bàn chải kim loại, chất mài mòn như kem đánh răng, dung môi hữu cơ (như rượu, axeton, dầu chuối...), nước sôi, axit hoặc các chất kiềm, vì chúng có thể làm hỏng bề mặt và bên trong tủ lạnh.



(Hình ảnh trên chỉ mang tính tham khảo. Hãy xem trên sản phẩm thực tế)

4.4 Xả đông

- Tủ lạnh được thiết kế dựa trên nguyên tắc làm mát không khí và do đó có chức năng xả đông tự động. Cũng có thể loại bỏ thủ công sương hình thành do giao mùa hoặc nhiệt độ bằng cách ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện hoặc lau bằng khăn khô.

4.5 Khi tủ lạnh không hoạt động

- Mất điện: Trong trường hợp mất điện, kể cả vào mùa hè, thực phẩm trong tủ lạnh vẫn có thể được bảo quản trong vài giờ. Trong thời gian này, hạn chế mở cửa tủ và không đưa thêm thực phẩm tươi vào tủ.
- Khi không sử dụng trong thời gian dài: Phải rút phích cắm tủ lạnh và vệ sinh; sau đó để cửa mở để tránh mùi hôi.
- Di chuyển: Trước khi di chuyển tủ lạnh, hãy lấy tất cả các đồ vật bên trong ra ngoài, cố định các kệ kính, ngăn kéo trong ngăn đông... bằng băng dính, vặn chặt các chân đế; đóng và cố định cửa bằng băng dính. Trong quá trình di chuyển, không được lộn ngược thiết bị theo chiều dọc hoặc ngang, hoặc không được rung lắc; độ nghiêng trong quá trình di chuyển không được quá 45°.



Tủ lạnh phải chạy liên tục sau khi được khởi động. Thông thường, không nên để tủ lạnh ngừng hoạt động, nếu không tuổi thọ của thiết bị có thể bị suy giảm.

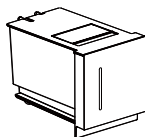
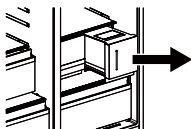
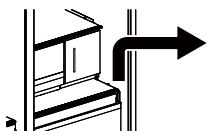
4.6 Thận trọng khi sử dụng máy làm đá

1. Hướng dẫn sử dụng và châm thêm nước vào bình đựng nước của bộ làm đá

- Nguồn nước: nước tinh khiết đóng chai hoặc nước uống được.
- Các bước châm thêm nước vào như sau:

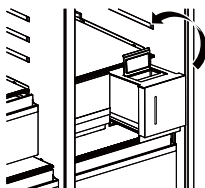
a) Khi nâng và kéo bình chứa nước của máy làm đá ra khỏi tủ lạnh, dừng lại khi cảm thấy có lực cản đáng kể.

Không nên tháo bình chứa nước ra để thêm nước

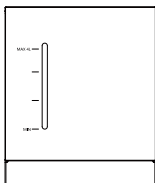


Nên mở nắp tại vị trí hộp chứa nước được đặt trong tủ và thêm nước

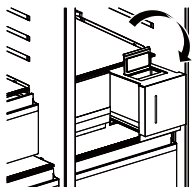
b) Mở nắp và đổ đầy nước



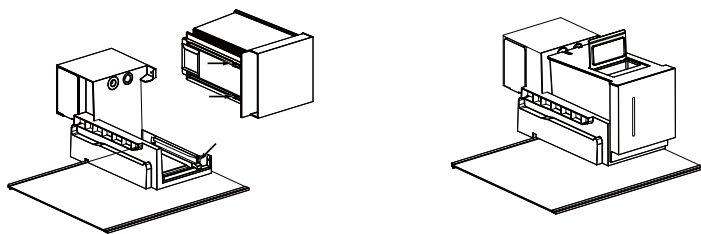
c) Khi đổ nước đóng chai hoặc nước uống được, không vượt quá vạch mức nước tối đa MAX-4L hoặc thấp hơn vạch mức nước tối thiểu MIN.



d) Đóng nắp sau khi đã đổ đầy nước.



e) Lắp phần nhô ở đáy bình chứa nước vào rãnh của giá đỡ, đảm bảo bình chứa nước của máy làm đá được đẩy vào đúng vị trí.



LƯU Ý:

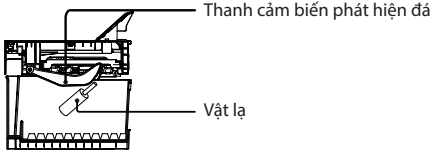
Đồ uống, nước nóng, cà phê không được cho vào hộp chứa nước của bộ làm đá.

- Khi tháo rời hộp chứa nước được sử dụng trong bộ làm đá, một lượng nhỏ nước sẽ tràn ra kệ kính. Khi nước bị đổ, hãy lau khô bằng khăn mềm.
- Đồ uống, nước nóng, cà phê không được cho vào hộp chứa nước của bộ làm đá. Vì có thể gây ra lỗi hệ thống và rò rỉ nước.
- Hãy vệ sinh hộp đựng nước trước khi sử dụng.
- Không được tháo giá đỡ hộp chứa nước hoặc làm hỏng đường ống nước. Vì có thể gây ra lỗi hệ thống và rò rỉ nước.
- Hãy đổ bỏ đá (khoảng 30 viên) trong lần sử dụng đầu tiên. Vì đá có thể chứa tạp chất.
- Đảm bảo rằng ngõ ra trên bình nước khớp hoàn toàn với ngõ vào trên giá đỡ. Việc lắp bình nước vào không chặt có thể gây ra lỗi hệ thống hoặc rò rỉ nước.
- Nếu không sử dụng hệ thống cấp nước của máy làm đá trong 2-3 ngày, hãy loại bỏ mẻ đá đầu tiên vì có thể có mùi hoặc bụi.
- Nếu bạn không sử dụng hệ thống làm đá trong khoảng 2 tuần, hãy đổ bỏ nước trong bình đựng nước. Vì nước trong bình có thể đã bị nhiễm bẩn.
- Nên châm thêm nước tinh khiết vào bình chứa nước của máy làm đá trong khoảng 2 ngày. Nước tinh khiết cũng có thể được thêm vào theo lượng đá viên thực tế sử dụng. Lượng nước cần được duy trì trong khoảng bình thường, không vượt quá mức tối đa MAX và không thấp hơn mức tối thiểu MIN.

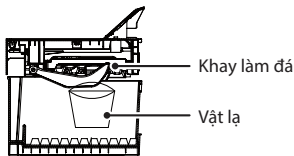
2. Những lưu ý khi sử dụng máy làm đá viên

- Thời gian làm đá và dung tích trữ đá
Thời gian cho mỗi lần làm đá là 100 phút.
Đối với đá viên lớn, mỗi lần có thể làm được 100g đá, tương đương khoảng 10 viên.
Đối với đá viên nhỏ (Half Ice), mỗi lần có thể làm được 68g đá, tương đương khoảng 18 viên.
(Nhiệt độ xung quanh là 25 °C và không mở cửa/đóng cửa).
Đối với đá viên lớn, cần khoảng 18-22 lần làm đá để đạt công suất tối đa, tạo ra khoảng 180-220 viên đá
Đối với đá viên nhỏ, cần khoảng 26-31 lần làm đá để đạt công suất tối đa, tạo ra khoảng 450-530 viên đá. Một số viên đá nhỏ dính vào nhau là hiện tượng bình thường.
- Thời gian làm đá có thể sẽ lâu hơn trong các trường hợp sau**
Ngăn đông không được làm lạnh hoàn toàn khi bắt đầu sử dụng.
Nhiệt độ thấp vào mùa đông hay nhiệt độ môi trường xung quanh cao vào mùa hè.
Cửa đóng mở nhiều lần; hay nhiều thức ăn đưa vào tủ cùng một lúc.
Không gian xung quanh tủ lạnh quá chật hẹp.
- Những lưu ý khi làm đá**
Tủ sẽ tự động làm đá liên tục cho đến khi có nhiều đá đến mức thanh cảm biến phát hiện đá chạm vào đá trong hộp trữ đá, tủ sẽ ngừng làm đá tự động. Lúc này hộp trữ đá đã đầy.
- Những tình huống sau có thể khiến đá không được tạo ra mặc dù có nước trong hộp chứa nước:**

a) Vật lạ không phải đá trong hộp chứa đá tiếp xúc với thanh cảm biến.

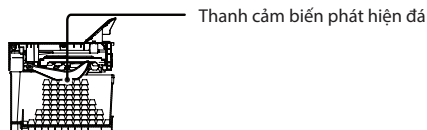


b) Vật lạ không phải đá trong hộp chứa đá gây va chạm hoặc ngừng làm đá khi tủ đông xoay khay làm đá.



- **Tình huống sau đây có thể làm giảm lượng đá được tạo ra:**

Đá viên chất thành đồng ở một số khu vực làm chạm vào thanh cảm biến đá quá sớm, dẫn đến việc làm đá bị dừng khi lượng đá trong hộp trữ đá chưa đủ.

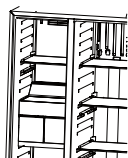


Để giải quyết vấn đề này, không được cất giữ các vật dụng khác vào hộp trữ đá và hãy xếp các viên đá đều nhau trong hộp đựng đá.

4.7 Sử dụng và vệ sinh hộp trữ đá

Đá trong hộp trữ đá có thể bị vón cục hay bị tắc vì những lý do khác nhau. Trong những trường hợp này, hộp trữ đá cần được vệ sinh hay loại bỏ tắc nghẽn. Nếu không sử dụng đá hoặc hộp chứa đá trong thời gian dài, cần vệ sinh chúng. Các bước thực hiện cụ thể như sau:

1) Kéo ngăn kéo ra.



2) Nhấc và lấy hộp chứa đá ra.



Khi lấy đá, trước tiên kéo ngăn kéo ra, sau đó lấy hộp chứa đá, không lấy trực tiếp hộp chứa đá ra khi chưa kéo ngăn kéo ra.

Cảnh báo:

- Khi sử dụng bộ làm đá, không cho bất cứ thứ gì khác ngoài đá viên vào hộp trữ đá. Nếu không phải là đá sẽ gây ra thiệt hại do va chạm hay bộ làm đá ngừng hoạt động khi tủ tự động xoay khay làm đá.
- Nếu bạn cần bảo quản các vật dụng khác trong hộp trữ đá, hãy tắt chức năng làm đá.
- Khi chức năng làm đá được bật trở lại, hãy lấy các vật dụng khác trong hộp trữ đá ra và vệ sinh hộp trữ đá.
- Khi cho các vật dụng khác vào ngăn làm đá, bạn hãy cẩn thận khi để các vật dụng cao để tránh làm kẹt ngăn làm đá.
- Nếu không sử dụng trong thời gian dài, nên đổ bỏ đá viên trong hộp trữ đá, và trong khay làm đá.

-
- Hãy sử dụng vải mềm, làm ẩm để lau và rửa các bộ phận cần rửa bằng nước sạch. (Để tránh nấm mốc, rỉ nước,...) Không sử dụng các vật dụng sau: chất tẩy rửa, thuốc tẩy, bột mài mòn, bàn chải, chất pha loãng, xăng,... (Nếu không, có thể gây ra mùi đặc biệt hoặc trục trặc.)
 - Không được tự mình tháo rời, sửa đổi hay sửa chữa bộ phận làm đá tự động trong ngăn đá.
 - Không được dùng tay chạm vào bộ phận làm đá của bộ làm đá tự động (mặt trên của hộp trữ đá).

5. Xử lý sự cố

- Bạn có thể thử tự mình giải quyết những vấn đề đơn giản sau đây. Nếu không thể giải quyết được, vui lòng liên hệ với trung tâm bảo hành.

Sự cố	Nguyên nhân có thể/ Cách xử lý
Không hoạt động	Kiểm tra xem thiết bị có được kết nối với nguồn điện hay phích cắm có tiếp xúc tốt không Kiểm tra xem điện áp có quá thấp không Kiểm tra xem có sự cố mất điện hoặc đang tắt cầu dao điện không
Có mùi khó chịu	Thực phẩm có mùi phải được bọc kỹ Kiểm tra xem có thực phẩm nào bị hỏng không Vệ sinh bên trong tủ lạnh
Máy nén hoạt động trong thời gian dài	Tủ lạnh hoạt động trong thời gian dài là bình thường vào mùa hè khi nhiệt độ môi trường xung quanh ở mức cao Không nên đặt quá nhiều thực phẩm vào tủ lạnh cùng lúc Nên để thực phẩm nguội trước khi đưa vào tủ lạnh Mở cửa tủ quá thường xuyên
Đèn LED chiếu sáng không sáng	Kiểm tra xem tủ lạnh có được kết nối với nguồn điện hay không và liệu đèn chiếu sáng có bị hỏng hay không Liên hệ trung tâm bảo hành để thay thế
Không thể đóng chặt cửa	Cửa bị kẹt bởi các gói thực phẩm. Quá nhiều thức ăn được đưa vào trong tủ Tủ lạnh bị nghiêng
Có tiếng ồn lớn	Kiểm tra xem sàn nhà có bằng phẳng hay không và liệu tủ lạnh có được đặt ổn định hay không. Kiểm tra xem các phụ kiện có được đặt ở các vị trí thích hợp hay không.
Ron cửa không kín	Lau sạch các vết bẩn trên ron cửa Làm nóng ron cửa và sau đó để nguội để phục hồi (hoặc hơi nóng bằng máy sấy điện hoặc sử dụng khăn nóng để làm nóng)
Có nước tràn ra ngoài	Có quá nhiều thực phẩm trong ngăn chứa hoặc thực phẩm được bảo quản chứa quá nhiều nước, dẫn đến tình trạng ngưng tụ nhiều nước rồi tràn ra ngoài Không đóng cửa tủ chặt, dẫn đến sương tích tụ do sự xâm nhập của không khí và tăng lượng nước do xả đông
Vỏ tủ bị nóng	Sự tản nhiệt của dàn nóng tích hợp sẽ thông qua vỏ tủ là bình thường Khi vỏ tủ nóng do nhiệt độ môi trường cao, chứa quá nhiều thực phẩm hoặc máy nén ngừng hoạt động, cần đảm bảo thông gió tốt để tản nhiệt
Có nước ngưng tụ trên bề mặt ngoài tủ	Nước ngưng tụ trên bề mặt bên ngoài và ron cửa của tủ lạnh là bình thường, khi độ ẩm môi trường xung quanh quá cao. Lau hơi nước bị ngưng tụ bằng khăn sạch.
Có âm thanh bất thường	Tiếng ồn: Máy nén có thể phát ra tiếng trong quá trình hoạt động, đặc biệt rất to khi khởi động hoặc dừng. Điều này là bình thường. Tiếng "rắc rắc": Ga lạnh chảy bên trong tủ có thể tạo ra âm thanh này, đây là hiện tượng bình thường.

6. Cảnh báo khi thải bỏ tủ lạnh



- Ga lạnh và vật liệu cách nhiệt cyclopentane dùng cho tủ này là loại dễ cháy. Do đó, khi thải bỏ tủ, phải để tủ ở xa nguồn lửa. Không được thải bỏ tủ chung với rác thải thông thường. Hãy chuyển tủ này đến điểm thu gom sản phẩm thải bỏ điện, điện tử gần nhất - được nêu trên trang web của Toshiba www.toshiba-lifestyle.com/vn.
- Khi thải bỏ tủ, hãy tháo rời cửa, gỡ ron cửa và kệ tủ, rồi đặt cửa và kệ tủ ở nơi thích hợp, để tránh trẻ nhỏ kẹt bên trong tủ lạnh.

7. Thông số kỹ thuật

Nguồn điện cung cấp danh định	Dung tích (lít)			Kích thước rộng x cao x sâu (mm)	Khối lượng tĩnh (kg)	Ga lạnh/ khối lượng nạp (g)	Lớp khí hậu T
	Tổng cộng	Ngăn đông	Ngăn lạnh				
220-240V~/50Hz	711	273	438	910 x 1775 x 735	106	R290/68	+16°C đến +43°C

8. Điều khoản bảo hành

ĐĂNG KÝ BẢO HÀNH

Để hưởng đầy đủ quyền lợi bảo hành, quý khách hàng vui lòng thực hiện đăng ký bảo hành trong vòng 14 ngày sau khi mua máy theo một trong các hình thức dưới đây. Việc không đăng ký bảo hành đúng thời gian qui định có thể ảnh hưởng đến quyền lợi bảo hành của quý khách sau này.

- Đăng ký trực tuyến từ website <https://www.toshiba-lifestyle.com/vn>
- Đăng ký qua kênh zalo chính thức: Toshiba Lifestyle VN
- Gọi điện đến tổng đài miễn phí: 18001529

LIÊN LẠC YÊU CẦU BẢO HÀNH

- Yêu cầu bảo hành từ website <https://www.toshiba-lifestyle.com/vn>
- Yêu cầu bảo hành qua kênh zalo chính thức: Toshiba Lifestyle VN
- Tổng đài CSKH và tiếp nhận bảo hành: 18001529 (điện thoại miễn phí)
Thời gian tiếp nhận: 8:00 sáng - 20:00 tối, từ Thứ hai đến Chủ nhật

ĐIỀU KHOẢN BẢO HÀNH CHI TIẾT

Điều khoản bảo hành chi tiết được công bố trên website chính thức của Toshiba Việt Nam, để có thông tin đầy đủ nhất quý khách vui lòng tham khảo trên website <https://www.toshiba-lifestyle.com/vn>

ĐIỀU KHOẢN BẢO HÀNH RÚT GỌN

1. Điều kiện được bảo hành miễn phí

Sản phẩm được bảo hành 24 tháng tính từ ngày mua nhưng không quá 33 tháng tính từ ngày xuất kho.

Sửa chữa hoặc thay thế phụ tùng, linh kiện miễn phí nếu khách hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Sản phẩm còn trong Thời Hạn Bảo Hành.
- Sản phẩm được sử dụng đúng mục đích, công năng và theo cách thức phù hợp với hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Những hư hỏng, lỗi của sản phẩm được kết luận là do hư hỏng hoặc lỗi linh kiện hoặc do lỗi kỹ thuật từ nhà sản xuất.
- Số máy và tem niêm phong trên sản phẩm phải còn nguyên vẹn không bị rách, cạo sửa hoặc mất đi.

2. Các trường hợp không được bảo hành miễn phí

- Sản phẩm không còn trong Thời Hạn Bảo Hành.
- Sản phẩm không được sử dụng đúng mục đích, công năng và theo cách thức phù hợp với hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Sản phẩm sử dụng cho mục đích kinh doanh hoặc quá định mức thiết kế của nhà sản xuất.
- Vỏ máy và các phụ kiện kèm theo của sản phẩm bảo hành không nằm trong danh mục được bảo hành miễn phí.
- Sản phẩm hư hỏng do sự tác động của các yếu tố bên ngoài như: thiên tai, lũ lụt, sấm sét, hỏa hoạn, tai nạn, sử dụng sai hướng dẫn, nguồn điện không thích hợp, nút bết hay va chạm do vận chuyển, bảo quản sản phẩm không tốt.
- Sản phẩm có dấu hiệu sửa chữa trước ở những nơi không nằm trong hệ thống bảo hành do Toshiba ủy quyền.
- Hư hỏng do quá trình lắp đặt và sử dụng không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, qui định an toàn của sản phẩm.

#DetailsMatter